

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2017/HSST
Ngày 12-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Thành Công.
2. Bà Trương Thị Tất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2017/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Hoàng T, sinh năm 1976 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: đường C, phường D, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; con ông Trịnh H và bà Hồ Thị Kim H; có vợ là Nguyễn Minh A và 01 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 29/7/2015, Tòa án nhân dân quận E, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 128/2015/QĐ-TA với thời gian chấp hành 18 tháng (bị cáo đã chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào ngày 15/12/2016); nhân thân: ngày 08/9/1998, bị cáo bị Tòa án nhân dân F, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân” theo Bản án số: 159/HSST ngày 08/9/1998 và ngày 18/4/2012, bị Tòa án nhân dân quận E, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 101/2012/HSST ngày 18/4/2012; bị bắt, tạm giam từ ngày 19/02/2017 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xe gắn máy I; địa chỉ: thửa đất số J, tờ bản đồ K, tổ L, ấp M, xã O, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xe gắn máy I: Ông Trần Danh A, sinh năm 1981; chức danh: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc là người đại diện theo pháp luật; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 19/02/2017, Trịnh Hoàng T đón xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh đi đến ấp M, xã O, huyện B, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T xuống xe tại quán cơm P thuộc ấp M, xã O, huyện B, tỉnh Bình Dương. Tại đây, T phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen chưa đăng ký biển số (số khung RLCS5C6K0GY343820, số máy 5C6K343830) do bà Nguyễn Thị N dựng trước cửa, không có người trông coi. T nảy sinh ý định trộm chiếc xe máy trên. T dùng khóa lục giác hình chữ T1 đã chuẩn bị từ trước bẻ khóa xe mô tô trên rồi bỏ chạy. Khi phát hiện xe bị mất, bà N báo cho ông Nguyễn Minh H để ông Nguyễn Minh H trình báo Công an. Ngày 19/02/2017, Trịnh Hoàng T bị bắt.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen chưa đăng ký biển số (số khung RLCS5C6K0GY343820, số máy 5C6K343830); 01 khóa lục giác hình chữ T1; 01 thanh kim loại lục giác số 8 trong đó có 01 đầu được mài nhọn.

Ngày 19/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số: 27/QĐ trưng cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương định giá 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số khung RLCS5C6K0GY343820, số máy 5C6K343830.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐG ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương (bút lục số 22) kết luận: 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số khung RLCS5C6K0GY343820, số máy 5C6K343830 trị giá 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 21/QĐ-KSĐT ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trịnh Hoàng T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố và xác định sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng T mức hình phạt tù 24 (hai mươi bốn) tháng đến 26 (hai mươi sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: tịch thu tiêu hủy 01 khóa tự chế cấu tạo hai phần, phần tay cầm là thanh kim loại màu sáng dài 4,5cm đường kính 0,7cm được gắn theo phương vuông góc với 01 khóa lục giác số 8, phần còn lại là thanh kim loại số 8 được thay đổi kết cấu 01 đầu giữ nguyên dài 1,5cm, 01 đầu được dũa mỏng và nhọn dài 4cm; 01 thanh kim loại số 8 được thay đổi kết cấu 01 đầu giữ nguyên, 01 đầu dũa mỏng nhọn dài 4cm.

Bị cáo Trịnh Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại Nguyễn Thị N như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và không có ý kiến tranh luận.

Lời khai của người bị hại Nguyễn Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh H trong quá trình điều tra và trong đơn xin vắng mặt: bà N, ông Nguyễn Minh H xác định đã nhận lại tài sản là 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số khung RLCS5C6K0GY343820, số máy 5C6K343830 vào ngày 18/4/2017 và không có yêu cầu gì khác.

Lời khai của ông Trần Danh A là người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xe gắn máy I trong quá trình điều tra: ngày 25/01/2017, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên xe gắn máy I có bán cho ông Nguyễn Minh H 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số khung RLCS5C6K0GY343820, số máy 5C6K343830 với giá 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng); đưa trước 3.000.000 đồng, số tiền 20.000.000 đồng còn lại sẽ trả góp 10 tháng. Hiện nay ông Nguyễn Minh H đang thực hiện hợp đồng trả góp đầy đủ nên Công ty không có yêu cầu gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng,

tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Hoàng T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại Nguyễn Thị N như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tài sản bị chiếm đoạt. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 11 giờ ngày 19 tháng 02 năm 2017, bị cáo Trịnh Hoàng T lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại để chiếm đoạt tài sản của người bị hại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số khung RLCS5C6K0GY343820, số máy 5C6K343830 có giá trị 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại về tài sản quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, từng 02 lần bị Tòa án xét xử về tội xâm phạm sở hữu nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đối với nhân thân của bị cáo.

Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số khung RLCS5C6K0GY343820, số máy 5C6K343830 là của bà Nguyễn Thị N nên ngày 18

tháng 4 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vật chứng số: 75/QĐ trả cho bà N 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, số khung RLCS5C6K0GY343820, số máy 5C6K343830 là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 khóa tự chế cấu tạo hai phần, phần tay cầm là thanh kim loại màu sáng dài 4,5cm đường kính 0,7cm được gắn theo phương vuông góc với 01 khóa lục giác số 8, phần còn lại là thanh kim loại số 8 được thay đổi kết cấu 01 đầu giữ nguyên dài 1,5cm, 01 đầu được dũa mỏng và nhọn dài 4cm; 01 thanh kim loại số 8 được thay đổi kết cấu 01 đầu giữ nguyên, 01 đầu dũa mỏng nhọn dài 4cm là công cụ dùng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Hoàng T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/02/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 khóa tự chế cấu tạo hai phần, phần tay cầm là thanh kim loại màu sáng dài 4,5cm đường kính 0,7cm được gắn theo phương vuông góc với 01 khóa lục giác số 8, phần còn lại là thanh kim loại số 8 được thay đổi kết cấu 01 đầu giữ nguyên dài 1,5cm, 01 đầu được dũa mỏng và nhọn dài 4cm; 01 thanh kim loại số 8 được thay đổi kết cấu 01 đầu giữ nguyên, 01 đầu dũa mỏng nhọn dài 4cm.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Hoàng T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Thảo